

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **85/2020/HSST**
Ngày: 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 22/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

QUÀNG VĂN T, sinh năm: 1992; HKTT: xã Quài Càng, huyện Tuần Giáo, Điện Biên; Chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Văn hóa: 5/12; con ông: Quảng Văn H; con bà: Quảng Thị Th; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 102 lập ngày 04/01/2020 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 01/01/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bảo N – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, Tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy làm nhiệm vụ tại khu vực chợ Ngọc Thụy, tổ 13 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội phát hiện Quàng Văn T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác bên phải phía trước T đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa gói giấy màu xanh chứa chất bột màu trắng (tại chỗ Thiêm khai gói giấy màu xanh là ma túy heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân).

Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật sau đó đưa Quàng Văn T về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tang vật thu giữ của Thiêm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa gói giấy màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 244/KLGD-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,125 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quàng Văn T khai nhận:

Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2020, T đi xe buýt từ huyện Đông Anh, Hà Nội lên khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp 1 người đàn ông không quen biết rủ T chung tiền mua ma túy về sử dụng. Thiêm đồng ý và đưa cho người này 50.000 đồng. Sau đó, người này đi mua ma túy rồi để vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long đưa cho T cầm. Người đàn ông này bảo T đi cùng anh ta về nhà khu vực phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội để T sửa nhà cho anh ta. Khi đi đến gần chợ Ngọc Thụy, người này bảo T đứng đợi để anh ta vào chợ mua hoa quả. Khi T đang đứng đợi người đàn ông này thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 14/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Quàng Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Quàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm

nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Quảng Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 0,125 gam ma túy loại Heroine và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của bị cáo.

Đối với người đàn ông chung tiền mua ma túy với T do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo với nội dung: bị cáo là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật tài

liệu; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại khu vực chợ Ngọc Thụy, tổ 13 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội, Quảng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,125 gam ma túy loại heroine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Quảng Văn T có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu tiêu hủy 0,125 gam ma túy loại Heroin và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với người đàn ông chung tiền mua ma túy với T do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,125 gam ma túy loại Heroine (hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 16/3/2020)

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long (hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2020).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương